

[porno](#) [porn](#)



Một vài góp ý về Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư

Luật sư Huỳnh Trung Hiếu (Công ty luật Hasslaws)

(TBKTSOnline) - LTS: 16 luật quan trọng đang được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Bài viết dưới đây của luật sư Huỳnh Trung Hiếu nhằm góp ý một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

Giảm vốn điều lệ công ty TNHH do thành viên không góp đủ vốn điều lệ

Theo nghị định 102, vốn điều lệ của công ty TNHH hai thành viên trở lên (TNHH 2) là tổng giá trị các phần vốn góp do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn cụ thể (tối đa 36 tháng) và đã được ghi vào Điều lệ công ty.

Trên thực tế quá thời hạn trên mà có thành viên chưa góp và đã được xử lý một trong ba cách được quy định tại khoản 5, điều 18, nghị định 102 mà số vốn thực góp vẫn thấp hơn số vốn i tổng số vốn cam kết góp, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ đăng ký số vốn đã góp là vốn điều lệ của công ty khi thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi thành viên của công ty.

Theo quy định này, việc đăng ký thay đổi thành viên (chỉ một số cách thành viên do hoàn toàn không góp) sẽ kèm luôn việc ghi giảm vốn đầu tư (khoản 8, điều 18, nghị định 102) nhưng không bao gồm trường hợp ghi giảm vốn góp do có thành viên công ty không góp đủ (góp một phần). Nói cách khác pháp luật không cho phép thực hiện đăng ký giảm vốn đầu tư trước khi công ty TNHH 2 trong trường hợp thành viên không góp đủ vốn.

Xét bản chất, vốn đầu tư có hai chức năng là: phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (DN) và là phương tiện để mở cho chủ (ngân hàng, đối tác kinh doanh ...). Trong đó chức năng thứ hai là quan trọng nhất.

Chủ chỉ biết đến DN thông qua thực tế hoạt động (khả năng tài chính, đầu tư thực) chứ không ai đi tìm hiểu công ty có bao nhiêu vốn đầu tư và tình trạng góp vốn như thế nào. Vốn đầu tư trong trường hợp này thực chất chỉ mang ý nghĩa trống rỗng cho quy mô hoạt động trong giai đoạn đầu mới thành lập.

Để phục vụ hoạt động kinh doanh, DN không nhất thiết phải dựa vào nguồn vốn tự có mà có thể tìm kiếm thông qua các nguồn khác như: vốn vay, phát hành trái phiếu Các vốn này tùy tình hình thực tế sẽ đầu tư chủ yếu cho phù hợp.

Trên thực tế, cán cân giữa vốn tự có (vốn đầu tư) và vốn bên ngoài thường có sự chênh lệch khá lớn và có ít vốn (vốn tự có) không đúng nghĩa với DN sẽ không phát huy được hiệu quả hoạt động kinh doanh của mình.

Vốn quan trọng nhất là số dòng chảy vốn sao cho hiệu quả. Với nhu cầu ngày càng có vốn nhiều hay ít đôi khi chỉ là phương tiện ban đầu và làm ăn tốt còn phải thu về vào nhu cầu khác trong đó có mục tiêu, kế hoạch, chiến lược có thể đã được DN xây dựng, thực hiện thực hiện như thế nào.

Với ý nghĩa đó, theo chúng tôi để mở mở hoạt động DN thì nhà nước không nên can thiệp vào quy định tăng giảm vốn của DN mà chỉ cần tổ chức giám sát hiệu quả trong giai đoạn vốn mà DN phải có. Với tình trạng ngày nay dù tăng (có vốn đầu) hay giảm (quá mức ...) đều bỏ xem có nguy cơ làm ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế giữa DN với các bên khác và nên có chế tài xử

lý phù hợp.

Luật DN hiện nay thi hành còn có một số hành lang pháp lý giám sát quy định về đầu tư DN. Pháp luật cho rằng đầu tư không có cơ chế kiểm soát hiệu quả, dẫn đến tình trạng vốn lãng phí tràn lan. Một DN có thể tăng vốn nhiều lần mà không bị kiểm soát bởi quy định hoàn thành nghĩa vụ góp vốn của các lần đăng ký (góp vốn cũ) trước khi tăng, v.v...

Cho phép vốn đầu tư không có sự phân biệt giữa các loại hình DN không xem xét trên bình diện pháp lý của các loại hình DN - công ty đại diện (ví dụ: công ty cổ phần sau 3 năm mà các cổ đông không góp đủ thì cho phép DN được đăng ký giảm số vốn đã đăng ký mua bằng vốn thực góp - Vốn đầu tư).

Điều này tạo nên những khó khăn nhất định cho DN trong quá trình hoạt động, vô tình cản trở cho hành vi lách luật của DN.

Tỷ lệ vốn góp 49% của nhà đầu tư nước ngoài: quy định không hiệu quả.

Trên đây, theo điểm a, khoản 3, điều 9, nghị định 139 hướng dẫn Luật Doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài, khi thành lập DN lần đầu mà bên nước ngoài chiếm 49% vốn đầu tư thì nhà đầu tư chỉ cần đăng ký thành lập DN như đăng ký thành lập DN trong nước. Mặc dù đây là quy định được cho là rất tiến bộ nhưng sau khi được ban hành, nó chưa bao giờ được đem ra áp dụng vì quy định này bỏ qua là trái với khoản 1, điều 50, Luật Đầu tư (trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn), tức là trong môi trường hợp, nhà đầu tư phải có dự án đầu tư và thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư.

Theo điểm b, khoản 4, điều 12, nghị định 102 (thay thế nghị định 139). Trường hợp DN có 49% vốn đầu tư là số vốn của nhà đầu tư nước ngoài (DN chiếm 49) thành lập hoặc tham gia thành lập DN mới thì DN được áp dụng các quy định của Luật Doanh nghiệp với cùng điều kiện DN trong nước. Tuy nhiên khi triển khai thực tế, quy định này tiếp tục bị xem là trái khoản 1, điều 50 Luật Đầu tư vì trường hợp nhà đầu tư nước ngoài lần đầu thành lập DN (được xem như dự án đầu tư) cùng với DN chiếm 49 thì nhà đầu tư nước ngoài vẫn phải ràng buộc bởi quy định trên của Luật Đầu tư.

09 50 2012 08:29 - 05 11 2012 01:28

4 / 6

Administrator [\[Link\]](#)

[\[Link\]](#), 09/5/2012 08:29 - [\[Link\]](#) [\[Link\]](#), 05/11/2012 01:28

Administrator [\[Link\]](#)

09/05/2012 08:29 - 05/11/2012 01:28
